

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 250/2020/DS-ST

Ngày: 28/9/2020.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lựu

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Liên.

2. Bà Phạm Kim Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thiên Kim – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè: Bà Dương Thị Thùy Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2020/TLST-DS ngày 26/3/2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 549/2020/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH T

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ree, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường M, Quận N, Thành phố C

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hồng Q – sinh năm 1994

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Cộng Hòa Garden, số 20 Cộng Hòa, Phường M, quận B, Thành phố C (theo Văn bản ủy quyền số 13/UQTA-VH.19 ngày 06/12/2019). (Có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P – sinh năm 1988

Địa chỉ: 202B Ấp 4, xã K, huyện B, Thành phố C. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 19 tháng 02 năm 2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Hồng Q trình bày:

Ngày 28/6/2016, Công ty TNHH T ký hợp đồng tín dụng số 20160629-700077-0715 cho ông Nguyễn Văn P vay số tiền 22.119.815 đồng, lãi suất thỏa thuận 4.58%/tháng, mục đích : tiêu dùng cá nhân. Theo hợp đồng, ông P

có trách nhiệm thanh toán số tiền 38.996.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả trong thời hạn 27 tháng, 26 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.445.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.426.000 đồng, bắt đầu từ ngày 01/8/2017. Sau khi nhận đủ số tiền vay, ông P thanh toán lại cho Công ty được 12 lần với số tiền 15.005.000 đồng. Kể từ ngày 12/9/2017, ông P không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho Công ty dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở.

Công ty TNHH T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn P chịu trách nhiệm cá nhân trả số nợ còn lại là 23.991.000 đồng, trong đó, nợ gốc là 16.800.861 đồng, nợ lãi là 7.190.139 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên.

Tòa án triệu tập bị đơn ông Nguyễn Văn P tham gia phiên Tòa vào lúc 08 giờ ngày 09 tháng 9 năm 2020, ông H vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, ông P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng:

Qua kiểm sát giải quyết vụ án thì từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Tại phiên tòa hôm nay, đương sự có mặt đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình và tuân thủ nội quy phiên tòa. Đối với bị đơn vắng mặt không lý do mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng về thời gian, địa điểm mở phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc đòi số tiền 23.991.000 đồng, trong đó, nợ gốc là 16.800.861 đồng, nợ lãi là 7.190.139 đồng theo hợp đồng tín dụng số 20160629-700077-0715 ngày 28/6/2016 do có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đơn khởi kiện của Công ty TNHH T yêu cầu ông Nguyễn Văn P trả số tiền 23.991.000 đồng theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160629-700077-0715 ngày 28/6/2016 là tranh chấp hợp đồng dân sự về tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông Nguyễn Văn P cư trú tại huyện Nhà Bè nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26,

điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Văn P đã được triệu tập họp lệ tham gia phiên toà đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét:

[3] Căn cứ văn bản đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160629-700077-0715 ngày 28/6/2016 giữa Công ty TNHH T với ông Nguyễn Văn P cùng với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định: Ông Nguyễn Văn P có vay số tiền 22.119.815 đồng của Công ty TNHH T, thỏa thuận lãi suất 4.58%/tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông H có trách nhiệm thanh toán số tiền 38.996.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả trong thời hạn 27 tháng. Sau khi nhận số tiền vay, ông P đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 15.005.000 đồng. Tính đến ngày 28/9/2020, ông H còn nợ nguyên đơn số tiền 23.991.000 đồng. Do ông P đã vi phạm điều khoản thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện là hoàn toàn có cơ sở.

[4] Về lãi suất cho vay 4.58%/tháng là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên theo hợp đồng tín dụng và phù hợp quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[5] Về phương thức trả: Do ông P vi phạm nghĩa vụ trả nợ kéo dài từ 12/9/2017 đến nay làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên buộc bị đơn phải trả ngay một lần toàn bộ số nợ gốc và lãi cho nguyên đơn. Bao gồm: Nợ gốc là 16.800.861 đồng và lãi tính đến ngày 28/9/2020 là 7.190.139 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính TNHH T số tiền là 23.991.000 (Hai mươi ba triệu chín trăm chín mươi một ngàn) đồng, trong đó, bao gồm cả nợ gốc là 16.800.861 (Mười sáu triệu tám trăm ngàn tám trăm sáu mươi một) đồng và lãi tính đến ngày 28/9/2020 là 7.190.139 (Bảy triệu một trăm chín mươi ngàn một trăm ba mươi chín) đồng theo hợp đồng tín dụng số 20160629-700077-0715 ngày 28/6/2016.

Thi hành sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn P phải chịu án phí là 1.199.550 (Một triệu một trăm chín mươi chín ngàn năm trăm năm mươi) đồng.

- Hoàn lại cho nguyên đơn là Công ty TNHH T toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 599.775 (Năm trăm chín mươi chín ngàn bảy trăm bảy mươi lăm) đồng cho Công ty TNHH T theo biên lai thu số 0072536 ngày 17/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục T.H.A.DS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Lựu